

ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA GIẢNG VIÊN - CHÌA KHÓA NÂNG CAO UY TÍN VÀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

NGUYỄN THỊ HẰNG (*)

Tóm tắt: Đạo đức nghề nghiệp của giảng viên đại học là nền tảng bảo đảm chất lượng và uy tín giáo dục. Trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, việc giữ gìn đạo đức nghề nghiệp của giảng viên đại học càng hết sức cần thiết. Nhấn mạnh vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong xây dựng môi trường học thuật và củng cố niềm tin xã hội, bài viết tập trung phân tích thực trạng, nguyên nhân và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên đại học hiện nay.

Từ khóa: Chất lượng giáo dục; đạo đức nghề nghiệp; giảng viên đại học.

Abstract: The professional ethics of university lecturers is a fundamental basis for ensuring educational quality and institutional reputation. In the context of expanding university autonomy, digital transformation and international integration, maintaining and strengthening professional ethics among lecturers has become increasingly essential. Emphasising the role of professional ethics in building an academic environment and reinforcing public trust, the article analyses the current situation, identifies underlying causes and proposes solutions to improve the ethical standards of the university teaching workforce today.

Keywords: educational quality; professional ethics; university lecturers.

Ngày nhận bài: 30/8/2025 Ngày biên tập: 11/9/2025 Ngày duyệt đăng: 19/11/2025

1. Một số nội dung cơ bản về đạo đức nghề nghiệp của giảng viên đại học

Trong môi trường giáo dục đại học, chất lượng giảng dạy không chỉ phụ thuộc vào chương trình hay cơ sở vật chất mà còn gắn chặt với phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp của giảng viên - lực lượng then chốt trong sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Trong bối cảnh tự chủ của các trường đại học, cạnh tranh và hội nhập, đạo đức nghề nghiệp vừa là yêu cầu cá nhân, vừa là biểu hiện bản lĩnh chính trị, văn hóa tổ chức và là tiêu chí xây dựng đội ngũ giảng viên “vừa hồng, vừa chuyên”, góp phần nâng tầm giáo dục đại học Việt Nam. Được xem là hệ thống giá trị, nguyên tắc và chuẩn mực chi phối hành vi, trách nhiệm và thái độ trong nghiên cứu, giảng dạy, phục vụ cộng đồng và đời sống học thuật, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên có vai trò quan trọng đối

với chất lượng giáo dục đại học, có thể khẳng định ở các góc độ cụ thể:

Một là, bảo đảm trung thực học thuật và chuẩn mực nghiên cứu khoa học. Trung thực học thuật là chuẩn mực cốt lõi của trí thức cách mạng, như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Có tài mà không có đức là người vô dụng”⁽¹⁾. Thiếu nền tảng đạo đức sẽ dẫn tới chạy theo thành tích, đạo văn, công bố “bài báo rác”. Đảng ta nhấn mạnh khoa học phải gắn với tiến bộ xã hội; còn UNESCO (1997) chỉ rõ tự do học thuật phải gắn liền với “nghĩa vụ trung thực trong tìm kiếm chân lý”⁽²⁾. Khoa học phải gắn với tiến bộ xã hội, thiếu nền tảng đạo đức sẽ dẫn tới việc chạy theo hình thức, thiếu trách nhiệm xã hội và không minh bạch trong học thuật.

Hai là, đạo đức nghề nghiệp của giảng viên đại học góp phần xây dựng môi trường sư phạm nhân văn, công bằng. Người thầy có đạo đức nghề nghiệp tốt sẽ tôn trọng sinh viên, đánh giá khách quan, khích lệ tư duy phản biện, ngăn ngừa các hành vi lệch chuẩn. Đây

(*) TS; Học viện Hàng không Việt Nam

cũng chính là yêu cầu đặt ra trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013: “Phát triển giáo dục phải gắn với xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, thân thiện; đề cao vai trò, uy tín và trách nhiệm của nhà giáo”⁽³⁾. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục, đào tạo cũng nhấn mạnh quan điểm chỉ đạo “Thực hiện phương châm “thầy ra thầy, trò ra trò” trên các mặt đạo đức, nhân cách, tri thức; kiên quyết chấn chỉnh tiêu cực trong giáo dục, coi trọng danh dự người thầy, tôn vinh người thầy trong xã hội”.

Ba là, thông qua nền tảng đạo đức nghề nghiệp của giảng viên góp phần bảo đảm uy tín đội ngũ, nâng tầm vị thế nhà trường. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”⁽⁴⁾. Ở cấp tổ chức, đạo đức nghề nghiệp là “tài sản vô hình” xây dựng thương hiệu học thuật, trong khi sai phạm có thể làm tổn hại nghiêm trọng uy tín. Các tiêu chí QS Ranking (các yếu tố mà tổ chức Quacquarelli Symonds sử dụng để đánh giá và xếp hạng các trường đại học trên toàn cầu), THE (sử dụng 5 tiêu chí chính bao gồm giảng dạy, nghiên cứu, trích dẫn, tầm nhìn quốc tế và thu nhập từ chuyển giao công nghệ) cũng xem “danh tiếng” là yếu tố phản ánh uy tín học thuật của giảng viên.

Bốn là, động lực nội sinh thúc đẩy phát triển chuyên môn, đổi mới sáng tạo. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, người thầy chính là nhân tố “gieo mầm lý tưởng”, dẫn dắt thế hệ trẻ tới chân - thiện - mỹ. Người giảng viên có đạo đức sẽ tự giác học tập, đổi mới phương pháp, thích ứng thời đại số và hội nhập, nêu cao tinh thần “vừa hồng, vừa chuyên” đối với con người toàn diện theo tư tưởng của Đảng ta và Bác Hồ luôn đề cao, hướng đến.

Đến nay, nhận thức của giảng viên về đạo đức nghề nghiệp ngày càng được nâng cao. Nếu trước đây, phạm trù này thường chỉ được hiểu như việc “không vi phạm” chuẩn mực, thì ngày nay đã được nhìn nhận sâu hơn, gắn liền với trách nhiệm xã hội, giá trị nhân văn và ý thức kiến tạo môi trường học thuật bền vững. Quá trình này có thể xem là sự “tự giác hóa đạo đức”, khi giảng viên từ chỗ tuân thủ bắt buộc chuyển sang thực hành tự thân, tự nguyện. Phần lớn giảng viên thể hiện sự tận tâm với

sinh viên, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ thái độ công bằng, nghiêm túc trong giảng dạy. Đây là một trong những yếu tố để đạt được thành công trong đột phá phát triển giáo dục, đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị.

Thực tế cho thấy, quy mô giáo dục đại học năm học 2023 - 2024 tăng thêm hơn 300.000 sinh viên, đồng nghĩa với việc đội ngũ giảng viên ngày càng gánh vác trách nhiệm lớn hơn trong giảng dạy và định hướng nhân cách thế hệ trẻ⁽⁵⁾. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đội ngũ giảng viên đại học luôn không ngừng học tập, tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân. Hiện cả nước có gần 29.000 tiến sĩ làm giảng viên đại học, trung bình mỗi trường có 119 tiến sĩ⁽⁶⁾. Nhiều giảng viên chủ động học tập, bồi dưỡng về năng lực số, đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ vào thiết kế học liệu điện tử, áp dụng mô hình, dự án lớp học sáng tạo giúp phát triển năng lực phản biện của sinh viên. Nghiên cứu khoa học cũng được thúc đẩy mạnh mẽ, số lượng và chất lượng công bố quốc tế của giảng viên đại học Việt Nam tăng trưởng vượt bậc. Năm 2023, Việt Nam đạt 19.441 bài báo Scopus, tăng mạnh so với hơn 17.000 bài năm 2022⁽⁷⁾. Đặc biệt, trong 06 tháng đầu năm 2024, Đại học Quốc gia Hà Nội đã có tới “901 công bố ISI/Scopus, cả năm đạt hơn 2.000 bài, trong đó 70% thuộc nhóm Q1”⁽⁸⁾; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cũng ghi nhận thành tích nổi bật với 3.120 công bố quốc tế năm 2024, gần gấp đôi so với năm 2020⁽⁹⁾. Ngoài vai trò giảng dạy, nhiều giảng viên tích cực đồng hành cùng sinh viên trong nghiên cứu khoa học, hoạt động tình nguyện và phát triển kỹ năng sống. Nhiều trường như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học FPT đã ban hành bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đưa vào tiêu chí đánh giá, khen thưởng và xử lý vi phạm. Việc này góp phần xây dựng môi trường học thuật minh bạch, dân chủ, hiện đại, đồng thời nâng cao uy tín tổ chức và cá nhân giảng viên.

Mặc dù đã có những chuyển biến tích cực thể hiện rõ qua việc nâng cao nhận thức, cải thiện trình độ, tăng trưởng công bố khoa học và hình ảnh tích cực trong mắt sinh viên, song đánh giá khách quan về đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên vẫn có thể nhận thấy

còn nhiều điểm hạn chế như thiếu trung thực học thuật, thiếu công bằng, lạm quyền hay giảng dạy lạc hậu, xung đột lợi ích và thương mại hóa học thuật. Dù không chiếm số đông nhưng các trường hợp, vụ việc hiện hữu đã làm xói mòn niềm tin xã hội vào giáo dục đại học, thậm chí gây hậu quả nghiêm trọng. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng, cụ thể là:

Một là, thiếu hệ thống chuẩn đạo đức nghề nghiệp thống nhất và hiệu lực pháp lý rõ ràng. Các trường đại học chưa có bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp dành cho giảng viên mang tính thống nhất toàn quốc, được thể chế hóa bằng các văn bản pháp quy có hiệu lực thi hành đồng bộ, mà chỉ ban hành quy tắc ứng xử nội bộ hoặc quy định chuyên môn dưới dạng hướng dẫn, thiếu các chế tài xử lý cụ thể đối với hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Điều này dẫn đến sự tùy nghi áp dụng, thiếu răn đe và không bảo đảm tính công bằng trong môi trường học thuật.

Hai là, áp lực thành tích và cơ chế đánh giá chưa chú trọng đến yếu tố đạo đức. Cơ chế đánh giá giảng viên hiện nay chủ yếu vẫn dựa vào chỉ tiêu số lượng bài báo, giờ giảng và công bố quốc tế mà chưa tích hợp hợp lý yếu tố chất lượng đạo đức nghề nghiệp, năng lực sư phạm và ảnh hưởng tích cực đến người học. Điều này tạo ra một “cuộc chạy đua hình thức”, khiến không ít giảng viên bị cuốn vào áp lực công bố, từ đó nảy sinh hành vi đạo văn, gian lận, hoặc thậm chí thương mại hóa hoạt động khoa học.

Ba là, thiếu đào tạo và bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp ngay từ đầu vào. Các chương trình đào tạo mới thường thiếu những nội dung chuyên biệt về đạo đức nghề nghiệp, văn hóa học thuật hay trách nhiệm xã hội của người làm giáo dục. Việc thiếu hụt nền tảng tư tưởng đạo đức ngay từ đầu khiến nhiều giảng viên trẻ lúng túng trong việc xác định ranh giới hành vi đúng - sai trong nghiên cứu khoa học và giảng dạy.

Bốn là, môi trường học thuật chưa thực sự khuyến khích sự phản biện và minh bạch. Ở nhiều cơ sở giáo dục, văn hóa phản biện học thuật chưa được phát huy, sinh viên và giảng viên trẻ còn e ngại góp ý, phê bình hành vi sai phạm; cơ chế tố cáo, xử lý vi phạm đạo đức còn thiếu minh bạch, chưa công khai khiến các hành vi lệch chuẩn không bị răn đe một cách kịp thời và nghiêm khắc.

Năm là, tác động tiêu cực từ xã hội thị trường và mạng xã hội. Cùng với các cơ hội từ quá trình hội nhập và phát triển kinh tế thị trường, đội ngũ giảng viên cũng đứng trước nguy cơ bị lôi kéo vào các hoạt động ngoài chuyên môn như mở lớp luyện thi, dạy thêm - học thêm thiếu kiểm soát, làm tư vấn cá nhân... nếu thiếu bản lĩnh đạo đức sẽ rất dễ bị đánh đổi giá trị nghề nghiệp lấy lợi ích vật chất. Bên cạnh đó, mạng xã hội phát triển thiếu kiểm soát còn khiến hình ảnh giảng viên dễ bị khai thác, xuyên tạc hoặc phơi bày đời tư, từ đó tạo ra những thách thức mới về đạo đức công dân - đạo đức nghề nghiệp trong không gian số.

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, tự chủ đại học và hội nhập quốc tế sâu rộng, đạo đức nghề nghiệp của giảng viên không chỉ là chuẩn mực cá nhân mà còn là nền tảng chiến lược bảo đảm chất lượng, uy tín và sức cạnh tranh của giáo dục đại học Việt Nam. Từ những phân tích lý luận đến thực trạng và nguyên nhân, có thể khẳng định: xây dựng đội ngũ giảng viên “vừa hồng, vừa chuyên” không chỉ là yêu cầu về chuyên môn, mà còn là nhiệm vụ mang tính chính trị, tư tưởng và văn hóa. Việc củng cố đạo đức nghề nghiệp cần được coi là nhiệm vụ cấp bách để tạo động lực nội sinh thúc đẩy giảng viên tự học, sáng tạo và phụng sự xã hội một cách tự giác.

2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng đạo đức nghề nghiệp của giảng viên đại học hiện nay

Thứ nhất, hoàn thiện hành lang pháp lý và hệ thống chuẩn đạo đức nghề nghiệp thống nhất. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần chủ trì ban hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp dành cho giảng viên đại học ở tầm quốc gia, trong đó xác định rõ các nguyên tắc cốt lõi như: trung thực học thuật, trách nhiệm xã hội, công bằng trong giảng dạy, tôn trọng người học và tuân thủ pháp luật. Bộ quy tắc này cần được cụ thể hóa bằng các tiêu chí đánh giá, chế tài xử lý vi phạm và quy trình tố cáo minh bạch, công khai.

Thứ hai, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực đạo đức nghề nghiệp. Các cơ sở giáo dục cần thiết lập chương trình đào tạo đạo đức nghề nghiệp như một học phần bắt buộc trong khóa đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, đặc biệt là đối với giảng viên mới tuyển. Đồng thời, tổ chức thường xuyên các lớp bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề về văn hóa học thuật, quyền tự do

học thuật và trách nhiệm khoa học nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng xử lý tình huống đạo đức trong thực tiễn giảng dạy - nghiên cứu.

Thứ ba, đổi mới cơ chế đánh giá giảng viên theo hướng toàn diện và đạo đức. Bên cạnh các tiêu chí định lượng như số giờ giảng hay bài báo công bố, cần bổ sung các chỉ số đạo đức học thuật và thái độ nghề nghiệp vào hệ thống đánh giá giảng viên như: mức độ hài lòng của sinh viên, số vụ việc vi phạm đạo đức, sự tham gia các hoạt động cộng đồng, hoặc thái độ hợp tác học thuật. Điều này giúp điều chỉnh lại động cơ làm nghề, hướng tới sự phát triển bền vững và nhân văn trong giáo dục đại học.

Thứ tư, phát triển văn hóa học thuật lành mạnh, khuyến khích phản biện và giám sát cộng đồng. Các trường đại học cần phát huy vai trò của hội đồng học thuật, hội đồng đạo đức nghề nghiệp, thanh tra nội bộ trong giám sát và phát hiện kịp thời các biểu hiện sai phạm. Đồng thời, cần khuyến khích sinh viên, giảng viên trẻ và tổ chức đoàn thể trong nhà trường tham gia góp ý, giám sát và xây dựng chuẩn mực đạo đức chung.

Thứ năm, tăng cường truyền thông và lan tỏa hình mẫu giảng viên tiêu biểu. Truyền thông trong và ngoài nhà trường cần được khai thác để tôn vinh những giảng viên tiêu biểu về trình độ, năng lực, có đạo đức nghề nghiệp mẫu mực, tận tụy với sinh viên, sáng tạo trong giảng dạy và trung thực trong khoa học. Đây không chỉ là động lực tích cực cho các đồng nghiệp, mà còn là hình mẫu để sinh viên noi theo, từ đó tạo ra hiệu ứng xã hội tích cực, nâng cao vị thế người thầy trong thời đại mới.

Thứ sáu, chủ động thích ứng với những thách thức đạo đức trong thời đại số. Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng, cần xây dựng hướng dẫn đạo đức nghề nghiệp trên không gian mạng, cung cấp nội dung giúp giảng viên nhận thức rõ ranh giới giữa tự do cá nhân và trách nhiệm nghề nghiệp, tránh rơi vào khủng hoảng truyền thông hoặc mất uy tín học thuật do các hành vi lệch chuẩn. Việc giữ gìn và phát triển đạo đức nghề nghiệp của giảng viên đại học không thể là nỗ lực đơn lẻ của từng cá nhân, mà cần một cơ chế đồng bộ giữa thể chế - nhà trường - xã hội - chính bản thân người làm giáo dục. Khi đạo đức nghề nghiệp trở thành giá trị cốt lõi, thấm thấu trong hành vi và tư tưởng của

giảng viên, nền giáo dục đại học sẽ có cơ sở vững chắc để phát triển chất lượng, uy tín và hội nhập quốc tế./.

Ghi chú:

(1), (4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, Nxb CTQG-ST, H.2000, tr.276, tr.276.

(2) UNESCO (1997), *Khuyến nghị về địa vị của đội ngũ giảng viên giáo dục đại học*. Truy cập ngày 28/8/2025, từ <https://www.unesco.org/en/legal-affairs/recommendation-concerning-status-higher-education-teaching-personnel>.

(3) Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

(5) Thanh Niên (ngày 22/5/2025), *Quy mô giáo dục đại học tăng hơn 300.000 sinh viên trong năm học 2023-2024*. Truy cập ngày 28/8/2025, từ <https://thanhnien.vn/quy-mo-giao-duc-dh-tang-hon-300000-sinh-vien-trong-nam-hoc-2023-2024-185250522162830238.htm>.

(6) Tuổi Trẻ Online (ngày 22/5/2025), *Gần 29.000 tiến sĩ làm giảng viên đại học, mỗi trường có 119 tiến sĩ*. Truy cập ngày 28/8/2025, từ <https://tuoitre.vn/gan-29-000-tien-si-lam-giang-vien-dai-hoc-moi-truong-co-119-tien-si-20250522122442251.htm>.

(7) Báo Đại biểu Nhân dân (ngày 30/7/2024), *Năm 2024, liệu Việt Nam có vượt mốc 20.000 công bố quốc tế?* Truy cập ngày 28/8/2025, từ <https://daibieunhandan.vn/nam-2024-lieu-viet-nam-co-vuot-moc-20-000-cong-bo-quoc-te-10343538.html>.

(8) Đại học Quốc gia Hà Nội (30/12/2024), *Năm 2024, Đại học Quốc gia Hà Nội công bố hơn 2.000 bài báo trên hệ thống WoS/Scopus. Giáo dục Việt Nam*. Truy cập ngày 28/8/2025, từ <https://giaoduc.net.vn/nam-2024-dhqghn-cong-bo-hon-2000-bai-bao-tren-he-thong-wosscopus-post250203.gd>.

(9) Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ngày 29/12/2024), *Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục dẫn đầu về công bố khoa học quốc tế. Sài Gòn Giải Phóng*. Truy cập ngày 28/8/2025, từ <https://www.sggp.org.vn/dai-hoc-quoc-gia-tphcm-tiep-tuc-dan-dau-ve-cong-bo-khoa-hoc-quoc-te-post786763.html>.